

CHỢ PHIÊN CỔ TẠ KHOA HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA

TS. Tống Thanh Bình - Trường Đại học Tây Bắc

Tóm tắt: Chợ phiên cổ Tạ Khoa thuộc xã Mường Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La ngày nay, được thành lập từ năm 1918, đến nay đã hơn một thế kỷ. Mặc dù, chợ đã thay đổi địa điểm hoạt động nhưng về cơ bản, chợ phiên cổ Tạ Khoa vẫn là nơi tụ họp, trao đổi buôn bán của cư dân vùng dọc sông Đà khu vực Bắc Yên và vùng lân cận. Trong bối cảnh du lịch Bắc Yên đang ngày một phát triển, việc nghiên cứu về chợ phiên cổ để phục vụ việc phát triển du lịch là điều hết sức cần thiết.

1. Lịch sử chợ phiên cổ Tạ Khoa

Bắc Yên là một huyện vùng cao khó khăn của tỉnh Sơn La. Thời Pháp thuộc, Bắc Yên thuộc châu Phù Yên của tỉnh Sơn La. Tháng 10/1964, Bắc Yên được tách ra từ huyện Phù Yên, trở thành một huyện thuộc tỉnh Nghĩa Lộ, đến sau năm 1975 Bắc Yên và Phù Yên được sáp nhập vào tỉnh Sơn La [1, 368;447].

Từ rất sớm, vùng đất Bắc Yên đã được người Pháp nhắc đến với tiềm năng mỏ, hệ thống giao thông đường thủy và giao thương buôn bán... Trong đó, Tạ Khoa được người Pháp chú ý như một điểm buôn bán giữa miền ngược với miền xuôi trên trục đường giao thương từ Hoà Bình lên Sơn La, Lai Châu. *“Chợ Tạ Khoa được thành lập vào ngày 01/01/1918 đã đạt nhiều kết quả, người Thái đến đây bán hàng rất đông và các lái buôn bán sạch hàng trong những ngày đầu tiên”* [2].

Trước đây, Tạ Khoa bao gồm cả vùng Mường Khoa, theo Quyết định về việc điều chỉnh phân vạch địa giới hành chính một số xã thuộc tỉnh Sơn La, ngày 16/1/1979, đã chia xã Tạ Khoa thuộc huyện Yên Châu thành hai xã lấy tên là xã Mường Khoa và xã Tạ Khoa: Xã Mường Khoa gồm có bản Chẹn, bản Mường Khoa, bản Kép Bó, bản Sòng Pét, bản Pa Né, bản Mòn, bản Khọc, bản Cáy Khe, bản Nóng Ở A, bản Phó, bản Phúc Pót, bản Huổi Thón và bản Huổi Hế; Xã Tạ Khoa gồm có bản Tà Đò, bản Chạn, bản Hua Nhân, bản Tân Tiến, bản Nhan Nọc, bản Nóng Ở B, bản Sập Việt và bản Khum Khia [3]. Như vậy, trước năm 1979, xã Tạ Khoa có phạm vi rộng bao gồm vùng Tạ Khoa, Mường Khoa và chợ Tạ Khoa theo quyết định thành lập của Pháp trước năm 1945 sẽ thuộc địa bàn của xã Tạ Khoa cũ nên được người Pháp gọi tên chợ Tạ Khoa.

Dựa trên tư liệu điền dã, chúng tôi xác định chợ Tạ Khoa do Công sứ Pháp mở đầu thế kỷ XX nằm ở vị trí xã Mường Khoa ngày nay. Trong quá trình phỏng vấn, những người cao tuổi ở địa phương đều nhắc đến kí ức về một khu chợ cổ có từ trước năm 1945, do người Pháp mở. Hoạt động của Nhà máy Thủy điện Hoà Bình đã ngập chợ cũ, vì thế, người dân ở dọc sông Đà vùng Mường Khoa hiện tại đi chợ ở hai phiên chợ: Bản Phó và Bản Khoa. Theo

phân tích về ngôn ngữ của nhà nghiên cứu Vi Trọng Liên (nhóm Thái học Sơn La), mỗi một địa danh cổ của các bản, mừng, chiềng của dân tộc Thái ở Sơn La đều có một lý do, ý nghĩa nhất định. Đối với bản Phố thuộc Mừng Khoa, theo giải thích của người Thái địa phương, từ Phố ở đây là phố xá là nơi có đông người sinh sống, buôn bán. Tên gọi Bản Phố đã phần nào gợi về một khu chợ tập nập đầu thế kỷ XX.

Sở dĩ, người Pháp chọn Tạ Khoa làm điểm mở chợ phục vụ cho việc trao đổi buôn bán vùng Bắc Yên đầu thế kỷ XX vì: Thứ nhất, đầu thế kỷ XX, đường quốc lộ 6 (trước đây là đường số 41) chưa hoàn thành. Vì thế, sông Đà gần như một con đường độc đạo từ Hà Nội lên Tây Bắc, đi qua các cảng sông. Theo đó, tại các cảng sông sẽ hình thành các điểm tập trung dân cư và diễn ra các hoạt động trao đổi, buôn bán. Một số nơi như Vạn Yên, Tạ Bú còn hình thành các trung tâm hành chính, có quân đồn trú. Thứ hai: do khoảng cách từ hai cảng Vạn Yên (Phù Yên) với Tạ Bú (Mường La) khá dài, thì Tạ Khoa, Tạ Chan là hai cảng trung gian, hỗ trợ việc vận chuyển, phân phối hàng hoá. Thứ ba, do Bắc Yên có địa hình phức tạp, dốc đứng, nhiều núi cao, khe sâu, hệ thống sông, suối dày đặc, những cư dân sống xa trục đường chính đi lại rất khó khăn. Trong khi đó, sông Đà chảy qua rất nhiều điểm có dân cư như: Pắc Ngà, Chim Vàn, Mừng Khoa, Song Pe, Tạ Khoa, Chiềng Sại... nên việc mở chợ tại khu vực này là điều hợp lý.

Với tính toán đó, người Pháp đã đầu tư cả hệ thống đường bộ nối các cảng sông với các trung tâm đô thị để hàng hóa sau khi nhập cảng có thể tỏa đi mọi nơi trong và ngoài tỉnh, điển hình như tuyến đường Tạ Bú - Sơn La, tuyến Tạ Khoa - Sầm Nưa [4]. Năm 1927, Pháp đã đầu tư 2.000 đồng Đông Dương để tiếp tục thi công đoạn đường từ Sầm Nưa đến Tạ Khoa, qua các bản Phúc, bản Pót, Mừng Khoa [5], các tuyến đường được thi công kéo dài, chất lượng đường thấp.

Với mục đích nâng cao tầm quan trọng của các giao dịch buôn bán trong vùng, thu hút các thương nhân vùng đồng bằng và quảng bá các nguồn lực và tiềm năng của tỉnh, chợ Tạ Khoa bên bờ sông Đà được mở vào giữa tháng 1 năm 1918. Hàng hóa sau khi chuyển từ Hà Nội tới Hòa Bình, được tập kết tại cảng Chợ Bờ, sau đó vận chuyển tới Sơn La qua các cảng như: Suối Rút, Vạn Yên đến Tạ Khoa rồi lên Tạ Chan, Vạn Bú (Tạ Bú). Hạn chế của giao thông đường thủy là sự *lệ thuộc vào thời tiết và dòng chảy*: con sông *kháng cự* toàn bộ hoạt động giao thông trong suốt 5 tháng mỗi năm (từ tháng 6 đến tháng 10). Hoạt động thương mại chủ yếu diễn ra trong các tháng mùa khô khi mực nước xuống thấp. Sông Đà nổi tiếng là con sông hung dữ nhất vùng Tây Bắc, đặc biệt đoạn chảy qua địa phận Bắc Yên. Để vận chuyển hàng hóa, buru kiện, phương tiện vận chuyển giai đoạn đầu chủ yếu bằng thuyền độc mộc, có trọng tải vận chuyển chưa đầy một tấn, “*mỗi thuyền chở được trọng tải 900 kilo. Vì vậy mà chỉ trong 6 tháng hơn 140 tấn hàng được vận chuyển từ Chợ Bờ đến Tạ Bú*” [6]. Đến năm 1917, một phương tiện vận tải mới xuất hiện là các Sà lúp

(Chaloupe) nhưng chủ yếu chuyển hàng từ Chợ Bờ tới Vạn Yên (Phù Yên), đoạn đường còn lại tới Sơn La vẫn sử dụng thuyền độc mộc. Cũng cùng năm đó, người Pháp đã tính toán tới việc tu sửa đường thủy sông Đà bằng cách phá các khối đá thác ghềnh nhưng công việc này lại không thấy đề cập trong các tư liệu ở giai đoạn sau.

Có thể nói, việc Công sứ Sơn La thành lập chợ Tạ Khoa ở thời điểm đầu thế kỷ XX đã góp phần giải quyết nhu cầu mua bán của người dân địa phương. Chợ được mở vừa giúp các nông sản địa phương được xuất về đồng bằng hoặc sang Lào, Trung Quốc thông qua các thương nhân người Kinh, người Hoa và nhập về những nhu yếu phẩm Bắc Yên không có. Chính nhu cầu mua bán của cư dân nơi đây đã góp phần duy trì hoạt động của chợ suốt thời gian dài, cho đến khi nước lòng hồ dâng đầu thế kỷ XX, buộc phải di chuyển tới địa điểm hiện tại và vẫn tiếp tục hoạt động cho đến ngày nay. Nói cách khác: Chợ phiên Bản Phố ngày nay chính là sự kế thừa hoạt động của chợ phiên đã được người Pháp mở cách đây tròn một thế kỷ.

2. Hoạt động của chợ phiên

Từ thời Pháp thuộc, hàng hóa Sơn La rất được các lái buôn miền xuôi ưa chuộng vì những đặc tính và chất lượng sản phẩm. Các sản phẩm từ trâu, bò, ngựa, lợn cũng như các phụ phẩm chăn nuôi như da, sừng đến các sản phẩm lâm thổ sản như: củ nâu, đậu khấu, cây son, cánh kiến, sa nhân, sáp ong, mật ong, các loại sừng, hành, mây song... đều trở thành hàng hóa cung cấp cho đồng bằng, đem lại một nguồn lợi cho người dân. Các lái buôn từ đồng bằng rất ưa chuộng các mặt hàng này, vừa cung cấp thực phẩm, sức kéo, đồ thuộc da. Ưu điểm của hàng hóa của Sơn La được đánh giá cao, thể hiện trong các tài liệu lưu trữ Pháp: *“Cùng là lợn nhưng lợn do người Mèo (Mông) nuôi lại được các khách hàng chuộng hơn bởi chúng sạch và mập hơn. Cũng như vậy, gà mái và gà thiếu của người Mèo (Mông) cũng được ưa chuộng”* [7]; *“Lợn thường thả rông trong rừng, thuộc túp lợn lòi, trên cổ và lưng có lông dựng ngược. Thịt lợn lòi đắt hơn là lợn đồng bằng. Loại thịt lợn ngon nhất là lợn của người Mèo (Mông)”* [8].

Đôi lại, do ở xa trung tâm nên người dân quanh vùng Bắc Yên cũng rất cần mua những vật dụng phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất của họ, đặc biệt là nhiên liệu thắp sáng và muối ăn. Do tính cách và nhận thức của người dân địa phương nên họ thường bị các lái buôn lợi dụng gian lận trong mua bán, lợi dụng sự độc quyền của mình để bán hàng cho người dân với giá cao và cân thiếu: *“Các lái buôn người Hoa và người Việt (người Kinh) chỉ muốn lợi dụng người miền núi. Họ bán cho người miền núi những mặt hàng với giá gấp đôi so với giá ở đồng bằng và đánh lừa người Thái về khối lượng hàng bán”* [9].

Có thể nói, cách đây một thế kỷ, việc thành lập và duy trì hoạt động của chợ là một thành công vừa giải quyết nhu cầu mua bán của người dân vùng sông Đà vừa tăng thêm nguồn thu từ thuế cho chính quyền thực dân dù số thuế thu được không đáng kể.

Ngày nay, do sự gia tăng dân số và yêu cầu phát triển của hoạt động sản xuất, tiêu dùng nên vùng Mường Khoa có hai chợ phiên gồm: Chợ phiên sông Đà họp tại xã Bản Khoa và chợ Bản Phố họp tại bản Phố. Chính quyền đã tạo điều kiện cho các chợ bằng việc lập lán, xây chợ ven sông, cử người gác thuyền, ấn định ngày họp chợ phiên...

Hàng hóa được vận chuyển từ cảng Bích Hạ (Hòa Bình) lên các chợ dọc sông thuộc địa phận tỉnh Sơn La, một số hộ kinh doanh còn đi tàu đến Điện Biên, Lai Châu để tham gia các phiên chợ. Phương tiện vận chuyển ngày nay chủ yếu là các tàu có trọng tải lớn, có thể chở hàng trăm tấn hàng cùng nhiều hộ kinh doanh. Việc đi lại ngày nay đã thuận lợi hơn do sự điều tiết mực nước của lòng hồ Thủy điện Hòa Bình khiến việc vận chuyển hiện nay đơn giản hơn so với trước. Lái buôn đến từ các tỉnh thành phía Bắc như Hòa Bình, Sơn La, Phú Thọ, Bắc Ninh, Hải Phòng, Nam Định..., họ là những hộ kinh doanh đã gắn bó với các phiên chợ dọc sông Đà từ lâu năm.

Giao thông đường thủy thuận lợi nên chủng loại mặt hàng phong phú hơn, đáp ứng nhu cầu người dân địa phương khiến họ rất háo hức đến với các phiên chợ. Hơn nữa, họ đi chợ không chỉ thỏa mãn nhu cầu mua sắm mà còn để giao lưu văn hóa. Dân ven sông và người đồng bằng lên buôn bán đã tạo nên mối quan hệ cộng sinh, cả hai bên đều cần đến nhau. Vì thế, khi chợ đã được mở, dù thời tiết khắc nghiệt đến đâu thì các thuyền phải thực hiện nguyên tắc “không được bỏ bến” bởi với người dân, sự xuất hiện các phiên chợ là một điều đặc biệt.

Chợ phiên vốn không xa lạ với vùng đồng bằng nhưng chợ phiên Bản Phố là một loại hình chợ đặc sắc mà giá trị của nó không chỉ có ý nghĩa thương mại mà còn có ý nghĩa nhân văn. Chợ phiên vùng cao sẽ hấp dẫn du khách bởi những nét đẹp trong văn hóa mua bán của đồng bào các dân tộc, bởi chất lượng của các sản phẩm địa phương mà chỉ đến đây mới có. Chợ phiên vừa thỏa mãn nhu cầu tham quan, thưởng thức văn hóa và nhu cầu mua sắm của khách du lịch. Bởi thế, du lịch chợ phiên chính là du lịch văn hóa, nếu huyện Bắc Yên không khai thác được sẽ đồng nghĩa với việc bỏ qua tài nguyên du lịch độc đáo, giàu bản sắc này.

3. Kết luận

Chợ phiên Bản Phố ngày nay được hình thành trên vùng đất vốn được người Pháp từng chọn để mở chợ Tạ Khoa trước đây. Chợ có nhiều lợi thế để phát triển du lịch, đặc biệt là sự hội tụ văn hóa của các tộc người trên một vùng sông nước hữu tình. Hiện nay, chợ chưa thực sự được khai thác hiệu quả, thậm chí có nguy cơ mai một. Việc đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động của chợ là một yêu cầu cấp bách, kết hợp việc đẩy mạnh truyền thông sẽ giúp chợ phiên Bản Phố trở thành điểm đến ấn tượng trong hành trình du lịch Sơn La, Tây Bắc.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Quang Ân, Việt Nam những thay đổi địa danh và địa giới hành chính (1945-2002), Nxb Thông tấn, Hà Nội, 2003.
- [2]. *Rapports généraux des provinces de Son La, Son Tay, Thai Binh, Thai Nguyen, Tuyen Quang, Yen Bay de 1917 à 1918 au Conseil de Gouvernement de l'Indochine (session 1918)*, hồ sơ số 36531-06. RST, TTLTQG I, Hà Nội.
- [3]. Quyết định 18 - CP phân vạch địa giới hành chính xã thuộc tỉnh Sơn La, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-47-2008-ND-CP-dieu-chinh-dia-gioi-hanh-chinh-xa-thanh-lap-huyen-Mai-Son-Bac-Yen-tinh-Son-La-65556.aspx>
- [4]. Tống Thanh Bình, Luận án Tiến sĩ “Kinh tế, xã hội tỉnh Sơn La từ năm 1895 đến năm 1945”, Học viện Khoa học Xã hội, Hà Nội 2017.
- [5]. *Réunions des Conseils provinciaux des provinces de Son La, Son Tay, Thai Binh, Thai Nguyen du Tonkin en 1928*, hồ sơ số 78528 - 01. RST, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I (TTLTQG I), Hà Nội.
- [6]. *Rapports économiques des provinces du Tonkin : Son La, Son Tay, Thai Binh, Thai Nguyen, Tuyen Quang, Vinh Yen, Yenbay 1920 - 1922*, hồ sơ số 72587 – 04. RST, TTLTQG I, Hà Nội.
- [7], [9]. *Rapport économique de la province de Son La de 1939*, hồ sơ số 74296. RST, TTLTQG I, Hà Nội.
- [8]. *Rapports économiques du 1er semestre 1919 des provinces du Tonkin : Ha Dong, Ha Nam, Hai Duong, Hoa Binh, Hung Yen, Lai Chau, Nam Dinh, Phuc Yen, Phu Tho, Quang Yen, Son La, Son Tay, Thai Binh, Thai Nguyen, Yenbay. 1919*, hồ sơ số 72586-6, RST, TTLTQG I, Hà Nội.